

# ✓ QUAN HỆ HOA KỲ - CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 1993 - 2016

PHẠM CAO CƯỜNG\*

**Tóm tắt:** Sau khi chính thể Vương quốc Campuchia được tái lập (1993), mặc dù còn một số hạn chế, quan hệ giữa Mỹ và Campuchia đã có nhiều tiến triển trên tất cả các mặt chính trị - ngoại giao, kinh tế và quân sự. Bài viết đánh giá lại những thành tựu đã đạt được trong quan hệ Hoa Kỳ - Campuchia từ năm 1993 đến 2016 (hết nhiệm kỳ của Tổng thống Obama).

**Từ khóa:** Quan hệ; Mỹ; Campuchia; Chính trị; Kinh tế; Quân sự.

## 1. Quan hệ chính trị, ngoại giao

Sau khi Chính phủ Liên hiệp Hoàng gia Campuchia được thành lập (1993), quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Campuchia đã có nhiều tiến triển tốt đẹp. Chủ trương của Hoa Kỳ là muốn ủng hộ sự phát triển chính trị tại Campuchia thông qua các giá trị nhân quyền và dân chủ. Là một siêu cường, Hoa Kỳ muốn tập trung phát triển kinh tế trong nước, ưu tiên quan hệ với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương với ý tưởng muốn thành lập một "Cộng đồng Thái Bình Dương mới", phục vụ cho những tính toán trong chiến lược toàn cầu mới của mình. Chính vì vậy, Washington có lợi ích trong việc duy trì một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định, ngăn không cho bất kỳ nước nào nổi lên thành

một đối thủ tiềm tàng của mình trong tương lai. Trên cơ sở đó, Hoa Kỳ chủ trương thúc đẩy quan hệ với khu vực thông qua các thể chế đa phương và song phương, trong đó có cả mục tiêu thúc đẩy quan hệ với Campuchia. Vì vậy, sau khi Chính phủ Campuchia được thành lập, Hoa Kỳ đã chính thức khôi phục đầy đủ quan hệ chính trị, ngoại giao với Campuchia. Phái đoàn của Mỹ tại Campuchia cũng được nâng cấp lên thành Đại sứ quán và tới tháng 5/1994, đại diện Mỹ Charles H. Twining được bổ nhiệm làm Đại sứ Mỹ.

Dưới thời của Tổng thống Bill Clinton, mục tiêu của Hoa Kỳ tại Campuchia là thúc đẩy tiến trình dân chủ, nhân quyền và ủng hộ việc thiết lập một tòa án xét xử tội ác chiến tranh của Khmer Đỏ. Trên cơ sở đó,

---

\* TS Phạm Cao Cường, Viên Nghiên cứu Châu Mỹ

Hoa Kỳ đã cử các cố vấn hỗ trợ cho quân đội Campuchia, phản đối mạnh mẽ việc Thái Lan tiếp tục ủng hộ tàn quân Khmer Đỏ. Ngoài ra, Quốc hội Mỹ cũng thông qua Đạo luật công lý về tội ác diệt chủng tại Campuchia nhằm thiết lập các phiên tòa xét xử các lãnh đạo Khmer Đỏ phạm tội ác diệt chủng. Thực tế, sự ủng hộ này của Mỹ cũng đã giúp Campuchia rất nhiều trong việc xóa bỏ tàn dư của Khmer Đỏ. Kết quả, năm 1996, nhiều lãnh đạo còn lại của Khmer Đỏ đã quay lưng lại với Pol Pot và đầu hàng chính phủ. Trong số này phải kể tới Ieng Sary, từng là Bộ trưởng ngoại giao của Campuchia Dân chủ.

Bước sang thời của chính quyền Tổng thống W. Bush, quan hệ giữa hai nước tiếp tục được củng cố thông qua việc Campuchia ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động. Sau sự kiện 11/9/2001, Campuchia đã phối hợp rất chặt chẽ với Hoa Kỳ trong các hoạt động chống khủng bố, như chia sẻ thông tin tình báo, kiểm soát các giao dịch tài chính có liên quan tới các mạng lưới khủng bố tại khu vực. Campuchia thậm chí còn cho Hoa Kỳ được tiếp cận không phận của mình để thực hiện các hoạt động quân sự tại khu vực.

Để ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố, Campuchia ký 4 công ước liên quan tới chống khủng bố, trong đó có công ước về việc ngăn chặn tài trợ cho các tổ chức khủng bố quốc tế. Tháng 4/2007, Campuchia đã thông qua Luật chống rửa tiền và chú nghĩa khủng bố<sup>(1)</sup>. Chính nhờ sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, Campuchia đã phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ nhiều phần tử khủng bố tại nước này. Ví dụ, năm 2003,

Campuchia đã bắt được 4 phần tử thuộc mạng lưới khủng bố Jemaah Islamiyah (JI) của Đông Nam Á khi đang lên kế hoạch thực hiện các vụ tấn công khủng bố tại Campuchia. Năm 2004, nhờ sự hợp tác với Hoa Kỳ, Campuchia đã phá hủy 233 tên lửa đất-đối-không (SA3) ngăn chặn chúng rơi vào tay các nhóm khủng bố tại khu vực Đông Nam Á<sup>(2)</sup> và nhất là hệ thống tên lửa phòng thủ cầm tay STRELA2. Cũng nhờ sự hợp tác của Campuchia, năm 2003 Hoa Kỳ và Thái Lan đã bắt giữ được trùm khủng bố Hambali của mạng lưới JI tại Campuchia. Trước đó nhóm này đã lên kế hoạch tấn công vào Đại sứ quán Anh tại Phnom Penh nhưng đã bị Campuchia ngăn chặn. Cũng nhờ thông tin tình báo của Mỹ, Campuchia đã bắt giữ và trục xuất nhiều phần tử hồi giáo cực đoan.

Bước sang thời chính quyền của Tổng thống Barack Obama, quan hệ song phương Mỹ-Campuchia đã có sự biến chuyển đáng kể. Với chiến lược “xoay trục” hay “tái cân bằng” sang Châu Á, Mỹ đã thúc đẩy quan hệ với các nước ASEAN, trong đó có Campuchia. Việc thúc đẩy quan hệ với Phnom Penh giúp Washington tăng cường sự hiện diện của mình tại khu vực, tạo niềm tin cho các cam kết của Mỹ tại Đông Nam Á nói riêng và Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Tại Đối thoại Shangri-La tổ chức vào cuối tháng 5/2009, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates cũng đã đề cập tới vai trò của Campuchia trong tầm nhìn chiến lược của Mỹ đối với khu vực trong đó nhấn mạnh Campuchia được Mỹ nhìn nhận với vai trò là một đối tác mới tại khu vực<sup>(3)</sup>.

Trong thời kỳ này, quan hệ Mỹ-Campuchia đã chứng kiến nhiều cuộc gặp cấp cao giữa hai bên mà nổi bật nhất là chuyến thăm của Tổng thống Mỹ B.Obama tới Campuchia vào tháng 11/2012. Đây là chuyến thăm của vị Tổng thống Mỹ đương nhiệm đầu tiên tới Campuchia nhân dịp ông tới tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS) tổ chức tại Phnom Penh cùng năm. Trước đó, nhiều quan chức cao cấp khác trong chính quyền Mỹ cũng lần lượt tới thăm Campuchia bao gồm: Ngoại trưởng Hillary Clinton (11/2010), Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta (11/2012), Đại diện thương mại Ron Kirk (8/2012). Những cuộc gặp này cũng đã thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương Mỹ-Campuchia, tăng cường sự hiểu biết về nhau nhiều hơn, thúc đẩy các lợi ích của Mỹ tại khu vực.

## 2. Quan hệ kinh tế

Kể từ khi quan hệ giữa hai nước được khôi phục, quan hệ kinh tế, đặc biệt là thương mại và đầu tư, giữa Mỹ với Campuchia đã phát triển nhanh chóng. Những nỗ lực của chính quyền Clinton nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đã tạo điều kiện cho hợp tác Mỹ-Campuchia phát triển nhanh chóng.

Về thương mại, năm 1996, hai nước đã ký Hiệp định thương mại song phương (BTA) mở đường cho Campuchia được hưởng quy chế ưu đãi thuế quan thương mại bình thường. Cũng nhờ sự hỗ trợ của Mỹ, năm 1995 Campuchia đã vay được khoảng 41 triệu USD từ Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)<sup>(4)</sup> Mặc dù Hiến pháp của

Campuchia vẫn tuyên bố theo đuổi sách "trung lập, không liên kết vĩnh viễn, không xâm lược hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác", song chính sách ngoại giao của Campuchia đã tỏ ra tích cực hơn và thúc đẩy quan hệ với Mỹ trên phương diện kinh tế.

Với nỗ lực của hai bên, kim ngạch thương mại giữa hai nước không ngừng gia tăng. Xuất khẩu hàng hóa của Campuchia sang Hoa Kỳ tăng từ 3,7 triệu USD năm 1996 lên tới 2,46 tỷ USD vào năm 2007, trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 138 triệu USD, chủ yếu là thiết bị làm đường, máy móc và sợi dệt<sup>(5)</sup>. Năm 2008, Hoa Kỳ là thị trường nước ngoài lớn nhất của Campuchia, chiếm tới hơn 60% tổng xuất khẩu và khoảng 70% xuất khẩu quần áo của Campuchia<sup>(6)</sup>. Bên cạnh đó, với sự ủng hộ của Mỹ, Campuchia gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào tháng 10/2004. Tới năm 2006, Campuchia tiếp tục ký với Hoa Kỳ Hiệp định khuôn khối thương mại và đầu tư (TIFA).

Bước vào thời kỳ của chính quyền B.Obama, hợp tác kinh tế được cả hai bên thúc đẩy mạnh mẽ và gặt hái được nhiều kết quả tích cực. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn của Campuchia. Kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước đã tăng hơn 60% đạt tới 3,2 tỷ USD vào năm 2014, trong đó xuất khẩu của Mỹ sang Campuchia tăng gấp 5 lần<sup>(7)</sup>. Nếu như Campuchia xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 2,84 tỷ USD, thì xuất khẩu của Hoa Kỳ sang Campuchia đạt gần 328 triệu USD. Khoảng 33% tổng kim ngạch xuất khẩu của Campuchia là sang thị trường Hoa



Kỳ<sup>(8)</sup>. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ sang Campuchia là xe cộ, máy móc, thức ăn gia súc, hàng dệt, may mặc. Nếu như Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu lớn thứ 10 của Campuchia, thì ngược lại Campuchia mới chỉ là thị trường xuất khẩu hàng hóa xếp thứ 103 của Hoa Kỳ.

Về đầu tư, trong giai đoạn 1994 - 2012, Hoa Kỳ đã đầu tư vào Campuchia tổng số vốn là 1,29 tỷ USD, xếp thứ 5 trong tổng số các nhà đầu tư vào Campuchia<sup>(9)</sup>. Riêng năm 2015, vốn đăng ký đầu tư của Hoa Kỳ tại Campuchia là khoảng 85 triệu USD<sup>(10)</sup>. Theo Hội đồng phát triển Campuchia (CDC), riêng năm 2016 tổng đầu tư của Mỹ tại Campuchia đã đạt 122 triệu USD<sup>(11)</sup>. Tính đến năm 2016, Hoa Kỳ xếp vị trí thứ 5 các nước đầu tư vào Campuchia chiếm 3,38% tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Campuchia<sup>(12)</sup>.

Việc tăng lượng vốn này chủ yếu đến từ Tập đoàn Coca-Cola đã đầu tư thêm 100 triệu USD để xây dựng một nhà máy mới dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ tháng 12/2017.

Về viện trợ phát triển, đây là một trong những điểm kết nối chính trong quan hệ Mỹ-Campuchia. Thực tế, sự phát triển của nền kinh tế của Campuchia phụ thuộc rất nhiều vào các khoản viện trợ phát triển, trong đó có viện trợ của Mỹ. Kể từ năm 1993, Hoa Kỳ đã hỗ trợ rất nhiều cho Campuchia thông qua các dự án, các tổ chức phi chính phủ (NGOs). Nhìn chung, có 4 loại viện trợ mà Campuchia nhận từ phía Hoa Kỳ bao gồm: Viện trợ phát triển; quỹ hỗ trợ kinh tế; các chương trình y tế toàn cầu; chương trình huấn luyện và giáo

dục quân sự quốc tế (IMET); chống phổ biến vũ khí hạt nhân, chống khủng bố, rà phá bom mìn và các chương trình có liên quan<sup>(13)</sup>. Trong giai đoạn 1988-2007, mặc dù Quốc hội Mỹ đã cấm hỗ trợ trực tiếp cho Campuchia thông qua hình thức chính phủ với chính phủ nhằm gây áp lực lên Thủ tướng Hun Sen đòi cải thiện tình hình dân chủ, nhân quyền nhưng Hoa Kỳ vẫn cho phép Campuchia được nhận hỗ trợ của mình thông qua hơn 2.000 các tổ chức NGOs và một số chương trình nhân đạo.

Bắt đầu từ năm 2007, Campuchia cho phép Hoa Kỳ được triển khai lực lượng Đoàn Hòa bình (Peace Corps) tại đất nước mình. Đây là chương trình nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa người dân Mỹ và Campuchia. Theo chương trình này, các tình nguyện viên người Mỹ sẽ sống và làm việc cùng với các gia đình Campuchia trong 2 năm, từ đó giúp họ đề xuất các giải pháp bền vững để giải quyết vấn đề giáo dục, y tế, phát triển kinh tế, nông nghiệp và phát triển giới trẻ. Từ 2000-2009, dưới thời của chính quyền W.Bush, Hoa Kỳ đã cung cấp tổng cộng khoảng 470 triệu USD cho Campuchia, tập trung chủ yếu vào cải thiện hệ thống y tế, giáo dục, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dân chủ, nhân quyền và tự do dân sự. Một số chương trình về lịch sử, văn hóa hay ngăn chặn dịch bệnh HIV/AIDS cũng nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ phía Hoa Kỳ.

Để can dự nhiều hơn vào Campuchia, chính quyền của Tổng thống B. Obama đã đưa ra một số sáng kiến và cung cấp hỗ trợ cho Campuchia. Tháng 7/2009, Hoa Kỳ đã đưa ra Sáng kiến hạ nguồn Mekong (LMI)

nhằm tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực môi trường, y tế, giáo dục và cơ sở hạ tầng. Trong khuôn khổ của sáng kiến này, Hoa Kỳ cam kết hỗ trợ 187 triệu USD để thực hiện chương trình này tại các nước Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, Hoa Kỳ cũng đề xuất hỗ trợ 22 triệu USD cho bốn quốc gia trên trong khoảng thời gian 3 năm nhằm ứng phó với sự thay đổi khí hậu toàn cầu, giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước và an ninh lương thực. Về lĩnh vực y tế, Hoa Kỳ cam kết cung cấp 147 triệu USD cho quỹ Chương trình nguy cơ đại dịch mới nổi (EPT) về việc phát hiện sớm và đối phó với nguy cơ lây nhiễm bệnh dịch từ động vật. Ngoài ra, sự hỗ trợ của Hoa Kỳ dành cho Campuchia còn bao hàm nhiều các chương trình khác như: chống khủng bố, giảm sự lây lan của bệnh HIV/AIDS, thúc đẩy nhân quyền, tăng cường phát triển kinh tế, chống tham nhũng và buôn bán người, ủng hộ phiên tòa của LHQ xét xử tội ác của Khmer Đỏ.

### **3. Hợp tác quân sự**

Đây được coi là khía cạnh quan trọng của quan hệ song phương Hoa Kỳ-Campuchia thể hiện qua các chương trình viện trợ quân sự, chương trình đào tạo cho sĩ quan quân đội, tiến hành các cuộc tập trận chung giữa hai bên. Dưới thời Tổng thống B. Clinton, để thực hiện trụ cột an ninh trong “Học thuyết Clinton”, Hoa Kỳ đã cung cấp các khoản viện trợ quân sự cũng như tăng cường các hoạt động quân sự với các nước thành viên ASEAN trong đó có Campuchia. Tuy nhiên, năm 1997 sau cuộc xung đột quân sự giữa lực lượng của

Norodom Ranariddh và lực lượng của Hun Sen, Hoa Kỳ đã tạm ngưng các khoản viện trợ quân sự dành cho Campuchia. Quan hệ giữa hai nước cũng trở nên căng thẳng sau khi Mỹ chỉ trích chính quyền của Thủ tướng Hun Sen vì cho rằng chính quyền này tấn công vào lực lượng biểu tình ủng hộ phe đối lập Sam Rainsy làm chết 16 người và khiến 100 người khác bị thương trong đó có cả người Mỹ vào năm 1997.

Thông qua chương trình đào tạo và huấn luyện quân sự quốc tế (IMET), Hoa Kỳ đã cung cấp nhiều viện trợ cho Campuchia để đào tạo các sĩ quan quân đội. Năm 2004, Hoa Kỳ cấp 992.000 USD cho Campuchia cho năm tài khóa 2005 và 990.000 USD cho năm tài khóa 2006 và khoảng 1 triệu USD vào năm 2007. Từ năm 2007, hai bên đã phối hợp với nhau trong chương trình Thiên thần Thái Bình Dương (Pacific Angel). Đây là chương trình hỗ trợ quân đội thường niên, do Lực lượng không quân Thái Bình Dương Hoa Kỳ (PACAF) hợp tác với các nước trong đó có Campuchia. Mục tiêu của chương trình này là hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực, đủ khả năng sẵn sàng phối hợp với nhau trong trường hợp xảy ra khủng hoảng nhân đạo và thiên tai tại một số tỉnh thành của Campuchia. Năm 2014, Mỹ đã hỗ trợ cho Campuchia khoảng 77,6 triệu USD trong các chương trình đào tạo này. Thông qua IMET, Hoa Kỳ thực hiện đào tạo tiếng Anh cho các sĩ quan quân đội của Campuchia, cung cấp các khóa học về quản lý quốc phòng tại các cơ sở giáo dục quân sự tại Mỹ.

Các hoạt động hợp tác quân sự còn diễn

ra theo hình thức các tàu chiến của Mỹ được cập cảng Sihanoukville của Campuchia để thực hiện giao lưu, trao đổi và phối hợp ứng phó với tình trạng khẩn cấp. Tháng 2/2007, tàu hộ vệ USS Gary là tàu quân sự đầu tiên của Hải quân Mỹ đã tới thăm cảng Sihanoukville sau 30 năm<sup>(14)</sup>. Tháng 2/2010, tàu USS Patriot thuộc hạm đội 7 của hải quân Hoa Kỳ đã tới thăm Campuchia. Đây là chuyến thăm lần thứ 5 của chiến hạm Mỹ tới Campuchia kể từ khi hai nước nối lại quan hệ trao đổi quân sự-quốc phòng từ năm 2006<sup>(15)</sup>. Tương tự như vậy, tháng 5/2012, soái hạm USS Blue Ridge cũng đã tới thăm Campuchia. Tháng 10/2012, Tàu khu trục USS Vandegrift (FFG 48) cùng với một tàu cứu hộ, một tàu lặn của Hải quân Mỹ đã cập cảng Sihanoukville<sup>(16)</sup>. Trong khi tới thăm cảng, các tàu của Mỹ thường phối hợp với Campuchia trong các hoạt động tham gia diễn tập cứu nạn, đối phó thiên tai, thăm dò đáy biển và tập trận quân sự.

Từ năm 2008, hai bên nhất trí thiết lập Đối thoại quốc phòng song phương (BDD) nhằm thúc đẩy sự đối thoại, hợp tác và các biện pháp xây dựng lòng tin giữa hai bên. Các cuộc đối thoại tập trung chủ yếu vào việc phối hợp các hoạt động hợp tác an ninh chung. BDD thể hiện nỗ lực của Hoa Kỳ trong việc mở rộng và làm sâu sắc quan hệ quân sự song phương giữa hai nước, cũng như tạo thêm cơ chế để tăng cường hơn nữa quan hệ song phương. Tới tháng 9/2009, hai bên đồng ý thiết lập “Nhóm điều phối hợp tác an ninh” trên cơ sở các cuộc gặp thường xuyên để thảo luận về các vấn đề triển khai liên quan tới sự hợp tác an ninh.

Hợp tác quân sự cũng được thực hiện thông qua các cuộc tập trận chung. Tháng 10/2010, Campuchia lần đầu tiên tham gia tập trận quân sự CARAT (Hợp tác Huấn luyện và Sẵn sàng trên biển) với Hoa Kỳ. Theo Đô đốc David Welch, cuộc tập trận này giúp xây dựng quan hệ và lòng tin giữa lực lượng hải quân của Hoa Kỳ và Campuchia<sup>(17)</sup>. Ngoài ra, cũng vào năm 2010, hai nước lần đầu tiên triển khai cuộc tập trận chung “Người gác đền Angkor” trong đó nội dung chủ yếu tập trung vào các hoạt động gìn giữ hòa bình, hỗ trợ nhân đạo. Tháng 10/2016, chiến hạm đổ bộ USS Germantown của Hoa Kỳ đã thăm cảng Sihanoukville.

### Kết luận

Thực tế, nhìn vào mối quan hệ song phương giữa Hoa Kỳ và Campuchia từ năm 1993 đến năm 2016, có thể thấy rằng mối quan hệ này đang có sự thay đổi nhanh chóng. Sự thay đổi này xuất phát từ những chuyển biến của tình hình thế giới, sự thay đổi cục diện tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và nhất là sự trỗi dậy của Trung Quốc. Nếu nhìn vào lịch sử phát triển của Campuchia, có thể thấy rằng ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại đất nước này chưa bao giờ lớn. Về mặt chính trị, sự can thiệp của Mỹ vào các cuộc lật đổ tại Campuchia đã từng làm cho các nhà lãnh đạo của Campuchia nghi ngờ về ý đồ của Mỹ. Thậm chí, những ý đồ đó còn thể hiện trong những điều kiện nhận viện trợ của Mỹ và việc Washington luôn yêu cầu Phnom Penh phải cải thiện thành tích về nhân quyền. Campuchia coi đây là sự can thiệp vào công việc nội bộ của mình. Tâm lý ngờ vực Mỹ do vậy đã không



bị mất đi. Trong khi đó, quan hệ kinh tế đã có sự phát triển mạnh mẽ, Hoa Kỳ trở thành một trong những đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất của Campuchia. Trong thời gian tới, vấn đề dân chủ, nhân quyền sẽ tiếp tục là trở ngại chính cho quan hệ giữa hai nước. Những động thái gần đây cho thấy, chính quyền D. Trump sẽ không hề nhẹ tay với Campuchia trong vấn đề dân chủ và nhân quyền. Ngoài ra, nhân tố Trung Quốc vẫn sẽ là nhân tố tác động chính tới mối quan hệ song phương Mỹ-Campuchia khi Trung Quốc ra sức mở rộng ảnh hưởng của mình và hạn chế vai trò, ảnh hưởng của Mỹ tại Đông Nam Á. Điều này sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ lên triển vọng quan hệ giữa hai nước trong tương lai./.

## CHÚ THÍCH

1. Chap Sotharith, "Maritime Security in Cambodia: A Critical Assessment" (CICP Working Paper No. 21, Cambodian Institute for Cooperation and Peace, November 2007), p. 13, <http://www.cicp.org.kh/html/dlworkingpapers.htm>.
2. "Cambodia PM Pledges to Stop the Arms Flow to Sri Lankan Rebels," *Dow Jones Commodities Service*, November 30, 2006.
3. Lewis M. Sterntug, "U.S.-Cambodia Defense Relations: Defining New Possibilities," *Strategic Forum*, No. 251, December 2009, p. 1
4. "Press Release: IMF Approves Second Annual Loan for Cambodia under ESAF", IMF, 15 September 1995, <http://www.imf.org/en/News/Articles/2015/09/14/01/49/pr9547>
5. Global Trade Atlas.
6. Central Intelligence Agency World Factbook (April 2009); Madra, op. cit.
7. Cambodia, Office of the United States Trade Representative, Executive Office of the President, <https://ustr.gov/countries-regions/southeast-asia-pacific/Cambodia->
8. U.S Embassy in Cambodia, Getting Started, <https://kh.usembassy.gov/business/getting-started-cambodia/>
9. Council for the Development of Cambodia, Cambodia Investment Guidebook 2013, Phnom Penh, 2013, tr.II-4.
10. "2016 Investment Climate Statements", Bureau of Economic and Business Affairs, 5 July 2016, <https://www.state.gov/e/eb/rls/othr/ics/2016/eap/254269.htm>
11. Vojislav Milenkovic, "US investment in Cambodia rose significantly in 2016," *BDG Asia*, May 15, 2017, <http://bdg-asia.com/us-investment-in-cambodia-rose-significantly-in-2016/>
12. Investment by Trend, Council for the Development of Cambodia, CIB & CSEZB, <http://www.cambodiainvestment.gov.kh/investment-environment/investment-trend.html>
13. Thomas Lum, "Cambodia: Background and U.S. Relations in Brief", CRS Report, R44037 Congressional Research Service, 11 May 2015, p. 6.
14. "First U.S. Navy Ship in Over 30 Years Visits Cambodia," *VOA News*, 09 February 2007, <https://www.voacambodia.com/a/a-40-2007-02-09-voa190155237/1356302.html>
15. "US warship in Sihanoukville," *The Phnom Penh Post*, 17 February, 2010, <http://www.phnompenhpost.com/national/us-warship-sihanoukville>
16. "US, Cambodian Navies Kick off CARAT 2012," *America's Navy*, 23/10/2012, [http://www.navy.mil/submit/display.asp?story\\_id=70299](http://www.navy.mil/submit/display.asp?story_id=70299)
17. "RCAF starts exercise with US," *The Phnom Penh Post*, 26 October 2010,